

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 01-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhân

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện K sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Đ H- K sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 132/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 30/6/2025 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 16/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức C, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Cầu Gụ, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Hải Đường (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Bình; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị H; Con: bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 51/2015/HSST ngày 21/9/2012, của Tòa án nhân dân Hện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt C 8 năm tù về tội “Vận cHển hàng cấm” theo quy Đ tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự; Bản án số 123/2015/HSST ngày 29/9/2015, của Tòa án nhân dân Hện Đông Anh, T phố Hà Nội xử phạt C 08 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy Đ tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự; C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 năm tù. Quyết Đ miễn chấp hành hình phạt số 04 ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, miễn chấp hành hình phạt tù đối với C tại hai bản án trên, do thay đổi chính sách pháp luật; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 đến ngày 26/02/2025

được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Đỗ Văn H, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Cầu Treo, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đỗ Văn T; Con bà: Nguyễn Thị Hạnh; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Hoàn; Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

3. Vũ Quang T, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Bình Minh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Bình Minh, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Vũ Quang Huống; Con bà: Lê Thị Lữ; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

4. Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1957; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Cầu Gụ, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông: Nguyễn H Tỉnh (đã chết); Con bà: Lê Thị Tuyết (đã chết); Gia đình bị cáo có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Trần Thị Hạnh; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 26/02/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1963, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Cầu Gụ, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông: Nguyễn Văn Sùng (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Canh (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hà; Con: Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến ngày 28/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Cầu Treo, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)
2. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đanh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Đanh, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)
3. Anh Nguyễn Chung T, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Cầu Gụ, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh)
4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Hòa Bình, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh).
5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Cầu Gụ, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh)
6. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Bồ Hạ, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Tân Tiến, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh).
7. Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Quang H (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 19, dãy C12 Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, Hện Thường Tín, T phố Hà Nội.
8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Bình Minh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Bình Minh, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)
9. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Chùa, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)
10. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Hàng Cơm, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh)
- * **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Hên, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Hàng Cơm, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại đường bê tông thuộc thôn Bình Minh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên phối hợp với Công an xã Minh Đ phát hiện bắt quả tang, bị cáo Vũ Quang T và bị cáo Đỗ Văn H đang có hành vi mua bán pháo nổ, thu giữ:

- 48 tH bìa cát tông màu đỏ bên trong đều có 12 khối hình hộp chữ nhật vỏ nhiều màu sắc chứa 36 ống giấy, trong đó: thu giữ 36 tH bìa cát tông tại tH xe ô tô tải nhãn hiệu Dothanh, biển K soát 29H-743.27 (viết tắt là xe ô tô biển K soát 29H-743.27) và 12 tH bìa cát tông dưới ruộng cạnh vị trí xe ô tô, đều nghi là pháo nổ, T bộ được niêm phong dán kín đánh số thứ tự từ “T1” đến “T48”.

- Thu của Đỗ Văn H: 01 xe ô tô tải màu biển K soát 29H-743.27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, lắp sim 0976267276, được niêm phong vào một phong bì thư.

- Thu giữ của Vũ Văn T: Tổng số tiền 95.000.000 đồng, được niêm phong vào một phong bì thư; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu đen, lắp sim số 0585901836, 0528488466 được niêm phong vào một phong bì thư.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan điều tra đã tạm giữ hình sự đối với Vũ Quang T, Đỗ Văn H về hành vi “Buôn bán hàng cấm”. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Quang T và Đỗ Văn H, kết quả không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ lời khai của Vũ Quang T, Đỗ Văn H về nguồn gốc số pháo bị thu giữ mua tại khu vực cầu Kim Tràng, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã phối hợp rà soát cùng Công an xã Việt Lập, Hện Tân Yên, thu giữ hình ảnh Camera an ninh của gia đình ông Nguyễn Văn Hên, sinh năm 1965, tại thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang: phát hiện đêm ngày 17/12/2024, xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 có đi vào kho hàng của gia đình ông Nguyễn Văn N, đang cho Nguyễn Đ C, sinh năm 1974, trú tại thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thuê lại.

Ngày 20/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp kho hàng của gia đình ông Nguyễn Văn N, tại thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ: Thu giữ trong kho hàng tổng số 567 tH bìa cát tông đều có đặc điểm vỏ màu đỏ in hình quả táo, bên trong mỗi tH đựng 12 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối chứa 36 ống giấy, nghi là pháo H nổ, được niêm phong dán kín đánh số thứ tự từ “01” đến “567”.

Ngày 23/12/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đ C tại thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang phát hiện thu giữ: 01 đầu camera nhãn hiệu @Jhua.

Tại Bản kết luận giám Đ số 2762/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 48 tH bìa cát tông màu đỏ có chữ nước ngoài đều được dán kín, niêm phong, ký hiệu từ “T1” đến “T48” đã được niêm phong gửi giám Đ: 567 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi khối hình hộp dán giấy màu in chữ nước ngoài, trên cạnh có gắn dây ngòi, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 hóc hình trụ đều là Pháo nổ (pháo H nổ), có tổng khối lượng 867 kg.

Tại Bản kết luận giám Đ số 2846/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 567 tH bìa cát tông màu đỏ có chữ nước ngoài ký hiệu từ “01” đến “567” đều được dán kín, niêm phong gửi giám Đ:

6804 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài mỗi khối hình hộp dán giấy màu in chữ nước ngoài, trên cạnh có gắn dây ngòi, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 hóc hình trụ đều là Pháo nổ (pháo H nổ), có tổng khối lượng 10169,8 kg.

Ngày 09/7/2024, Nguyễn Đ C ký hợp đồng thuê nhà kho của ông Nguyễn Văn N tại thôn Hàng Com, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, mục đích để chứa nông sản. Khoảng giữa tháng 11/2024, C gặp một người tên Thắng chỉ biết nhà ở T phố Bắc Ninh, còn họ tên, địa chỉ cụ thể không biết; Thắng rủ C cùng góp tiền mua pháo H nổ loại pháo do Trung Quốc sản xuất để bán kiếm lời. C và đối tượng Thắng cùng góp tiền mua pháo chung, Thắng tìm chỗ mua pháo nổ, C cung cấp kho thuê của ông N để cất giấu pháo nổ. Thắng đưa cho C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sẵn sim số 0988.494.501 và kết bạn sẵn với zalo của Thắng (hiện C không nhớ tên zalo) để liên lạc mua bán pháo nổ. Khoảng vài ngày sau, Thắng gọi điện zalo bảo C thuê một xe ô tô tải để chở pháo nổ. Ngày 23/11/2024, Nguyễn Đ C gọi điện vào số 0787.299.666 của anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984, ở thôn Cầu Treo, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để thuê xe chở hàng, mục đích để chở pháo nổ nhưng không nói cho biết. Anh Hoàng Văn C đọc cho Nguyễn Đ C số điện thoại 0976.267.276 của Đỗ Văn H và nói người này cHên chạy xe ô tô tải chở hàng cHên phát nhanh. Ngày 24/11/2024, Nguyễn Đ C dùng số điện thoại 0988.494.501 gọi vào số điện thoại của H nói thuê chở hàng từ tỉnh Bắc Ninh về Hện Tân Yên với giá là 3.000.000 đồng/1 cHên, thì H đồng ý, mục đích là chở pháo nổ nhưng không nói cho H biết. Buổi tối cùng ngày 24/11/2025, Thắng hẹn bị cáo C đến đường vành đai Khu công nghiệp Phong Khê thuộc phường Phong Khê, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (cạnh Quốc lộ 18) để chở pháo. C đi xe ô tô nhãn hiệu Landrover màu đen, biển K soát 98A-348.29 (viết tắt là xe ô tô biển K soát 98A-348.29) đến gặp Thắng. Đến nơi, Thắng chỉ vào vị trí xe ô tô đầu kéo đang đỗ cạnh đường, bảo lát xe của C sẽ bốc hàng là pháo nổ ở xe này lên xe ô tô tải mà C thuê. Tại đây, Nguyễn Đ C đưa cho Thắng 200.000.000 đồng tiền mặt để góp tiền mua pháo. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Đ C gọi điện bảo H điều khiển xe ô tô theo chỉ dẫn của C đến địa điểm C đã hẹn với Thắng. H điều khiển xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 đi đến địa điểm theo yêu cầu của C, đỗ xe ô tô cạnh vị trí xe ô tô đầu kéo (các bị cáo khai không nhớ biển K soát) của Thắng. Tiếp đó, có vài người đàn ông các bị cáo không biết là ai do Thắng thuê từ trước, tiến hành bốc vác tH bìa cát tông màu đỏ, trên tH có chữ nước ngoài và in hình quả táo, bên trong đựng pháo nổ từ xe ô tô đầu kéo sang tH xe ô tô tải của H. Khi này, H cũng không biết là bốc pháo lên xe ô tô. Trong khi bốc pháo lên xe, Nguyễn Đ C đi ra cách điểm bốc pháo khoảng 200 m để cảnh giới, tránh bị Công an phát hiện bắt giữ. Bốc xếp pháo lên xe của H xong, C điều khiển xe ô tô chở Thắng cùng ba người bốc vác đi trước, còn H điều khiển xe ô tô tải đi phía sau theo C. Khi đi đến khu vực ngã ba Kim Tràng, thuộc xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang C đỗ xe lại, H cũng đỗ xe. H xuống xe, giao xe ô tô cho Thắng và đứng đợi ở rìa đường theo yêu cầu của C. Thắng điều khiển xe ô tô của H chở cùng ba người bốc vác đến kho hàng nêu trên của Nguyễn Đ C đã

thuê để cất giấu pháo, còn C điều khiển xe ô tô đi phía trước dẫn đường. Khi đi đến kho hàng, C đưa chìa khóa kho cho Thắng để cùng ba người bốc vác cHên pháo nổ vào trong kho, còn C đi xe ô tô lên phía trên cách cổng vào kho hàng một đoạn để canh giới. Bốc pháo xong, C điều khiển xe ô tô đi trước, Thắng điều khiển xe ô tô tải của H chở ba người bốc theo sau quay lại khu vực ngã ba Kim Tràng trả lại xe ô tô cho H. H nhận xe ô tô rồi đi về, C trả tiền thuê xe sau. Sau đó, C điều khiển xe ô tô của C chở Thắng cùng ba người bốc vác quay lại khu vực đường vành đai Khu công nghiệp Phong Khê thuộc phường Phong Khê, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục bốc vác pháo nổ cHên về kho hàng nêu trên. Bằng cách thức tương tự như trên, Thắng và C đã sử dụng xe ô tô tải khác do Thắng thuê chở thêm hai cHên pháo nổ đến kho hàng của C thuê để cất giấu. Cất giấu pháo xong, Thắng bảo C tìm khách mua pháo và bán giá 6.000.000 đồng/01 tH, lợi nhuận chia sau. Ngày 26/11/2024, C đến nhà gặp H và trả 3.000.000 đồng tiền thuê xe ô tô bốc hàng hôm trước, nhưng vẫn không nói cho biết là H chở pháo nổ. C nói với H là C có bán pháo H nổ, loại do Trung Quốc sản xuất, nếu có nhu cầu mua thì liên hệ với C.

Sáng ngày 16/12/2024, Đỗ Văn H nói cHện và rủ Vũ Quang T, sinh năm 1982, trú tại thôn Bình Minh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cùng góp tiền mua pháo H nổ để bán kiếm lời. H và T thống nhất sẽ cùng góp tiền mua pháo, T tìm người mua pháo còn H sẽ liên lạc với C để đặt mua pháo. Sau đó, H gọi điện thoại cho Nguyễn Đ C hỏi mua pháo H nổ thì C đồng ý bán và báo giá 6.000.000 đồng/01 tH chứa 12 bệ pháo loại 36 quả/01 bệ. H báo lại giá mua pháo cho T biết để tìm khách mua. Theo lời khai của T: Sáng ngày 17/12/2024, T ngồi tại quán nước gần nhà của T thì gặp Ngô Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn Đanh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Qua nói cHện trao đổi biết việc T có bán pháo nổ, Đ đặt mua của T 12 tH pháo H nổ mỗi tH có 12 bệ pháo với giá là 6.500.000 đồng/ 01 tH. T hẹn đến tối cùng ngày sẽ giao pháo cho Đ. Sau đó, T có báo cho H biết có người đặt mua pháo H nổ và bảo H đặt mua 48 tH pháo H nổ để bán cho khách 12 tH, số còn lại bán dần, H đồng ý. H sử dụng tài khoản Ngân hàng MB Bank số 8886663356789 của H cHên số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 9964122540 của T và bảo T góp thêm 30.000.000 đồng, sau đưa lại cho H 50.000.000 đồng tiền mặt để trả ứng trước tiền mua pháo. T đã đưa cho H 50.000.000 đồng tiền mặt để mua pháo H nổ. H gọi điện thoại cho C đặt mua 48 tH pháo H nổ và xin trả trước 50.000.000 đồng, số còn lại hôm sau trả nốt tiền, C đồng ý. C hẹn buổi tối cùng ngày sẽ giao pháo cho H tại khu vực ngã ba Kim Tràng, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và yêu cầu H điều khiển xe ô tô đến nhận pháo.

Cùng ngày 17/12/2024, C gọi điện thoại bảo Nguyễn Chung T, sinh năm 1989, trú tại thôn Câu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang buổi tối đi lái xe ô tô chở hàng cho C, anh T đồng ý, mục đích là chở pháo nhưng C không nói cho anh T biết. Sau đó, C đến xưởng bóc gỗ ở gần nhà bảo bị cáo Nguyễn H Đ và bị cáo Nguyễn Văn K ở cùng thôn, tối đi bốc hàng thuê cho C, mục đích là bốc pháo nhưng C không nói cho cả hai biết. Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2024, Đ và K đi bộ đến nhà của C ở

thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. C lái xe ô tô biển K soát 98A-348.29 chở Đ và K đến đón T đi cùng. Trên đường đi, C đưa chìa khóa kho hàng cho Đ và dặn Đ cùng K bốc vác 48 tH hàng lên xe ô tô tải. Sau đó, C điều khiển xe ô tô đi thẳng đến đèn xanh đèn đỏ trên đường tỉnh 398B gần cầu Kim Tràng thuộc Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo hướng dẫn của C, H lái xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 chở T đi đến điểm hẹn.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 17/12/2024, tại khu vực đèn xanh đèn đỏ đường 398B, gần cầu Kim Tràng, C đi xe ô tô đến điểm hẹn thì gặp xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 của H đi cùng T đến đỗ trước đó. H và T xuống xe, H một mình đi đến xe ô tô của C, đứng cạnh cửa ghế phụ phía trước xe ô tô. C bảo H giao lại chìa khóa xe ô tô tải để đi lấy 48 tH pháo nổ như đã thỏa thuận và bảo H đứng đợi. H đồng ý, đưa lại chìa khóa xe ô tô cho C thì C đưa chìa khóa xe cho T bảo điều khiển xe ô tô của H chở K, Đ đi theo xe của C. Theo H khai, lúc này chỉ có C và H thì H đưa cho C 50.000.000 đồng tiền mua pháo như đã hẹn. Sau đó, C điều khiển xe ô tô đi trước, T điều khiển xe ô tô của H đi theo sau đến kho chứa pháo tại thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, Hện Tân Yên. Đến nơi, C chỉ vị trí kho hàng, rồi C đi xe ô tô lên phía trên cách kho hàng khoảng 150m. Đ dùng chìa khóa do C đưa cho từ trước mở cửa kho, T quay xe vào trong kho rồi lùi đuôi xe sát bên trái kho nhìn từ bên ngoài vào, là nơi để các tH hàng màu đỏ có in hình quả táo rồi ngồi trên xe, không K tra hàng bốc xếp là gì, còn Đ, K xuống xe bốc xếp hàng. K vén bạt che các tH cát tông bên ngoài có in chữ Trung Quốc và hình ảnh quả táo, cùng Đ bê xếp các tH này lên tH xe ô tô. Khi này, Đ phát hiện một tH hàng dán băng dính bị hở mép, nhìn vào bên trong thấy khối hộp hình vuông mặt dán giấy bạc, không phải là táo. Đ K tra thì phát hiện các tH hàng C thuê bốc lên xe ô tô là pháo H nổ nên bảo lại cho K biết nhưng không nói cho T biết. Lúc này, Đ, K biết rõ các tH cát tông đựng pháo H nổ nhưng cả hai vẫn tiếp tục cùng nhau bốc xếp đủ 48 tH pháo lên tH xe ô tô tải. Bốc xếp các tH pháo xong, T điều khiển xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 đi theo C quay về phía cầu Kim Tràng nơi H, T đứng đợi trả xe ô tô cho H theo như yêu cầu của C. Tiếp đó, C trả T 500.000 đồng tiền công lái xe ô tô khi T đứng dưới đường. C ngồi trên xe ô tô trả cho Đ và K mỗi người 400.000 đồng. Khi đưa tiền xong, thì K, Đ có bảo lại C là “bảo đi bốc hàng lại T bốc pháo”, ý là để C trả thêm tiền. C đồng ý trả thêm cho K và Đ mỗi người 100.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe ô tô chở Đ, K, T đi về nhà. Về phía H, nhận xe ô tô chở pháo xong, H và T điều khiển xe về khu bờ ruộng tại thôn Bình Minh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì đỗ xe lại. Lúc này, H, T bốc 12 tH pháo từ xe ô tô giấu xuống ruộng để chờ bán cho người khác thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số 48 tH pháo nổ vừa mua được và những vật chứng khác như trên.

Ngày 25/12/2024, Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K đến Công an thị xã Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi bốc vác pháo thuê cho Nguyễn Đ C. Ngày 09/01/2025, Nguyễn Đ C đến Công an thị xã Việt Yên đầu thú khai nhận hành vi buôn bán pháo nổ cho H và T vào ngày 17/12/2024 và thừa nhận T bộ số pháo nổ Cơ quan điều tra

thu giữ khi khám xét khẩn cấp kho hàng tại thôn Hàng Com, xã Việt Lập, Hện Tân Yên là của C.

Ngày 22/2/2025, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc ô tô nhãn hiệu Landrover màu đen, biển K soát 98A-348.29 cùng bản phô tô giấy biên nhận thể hiện C thế chấp xe ô tô cho anh H. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976 (vợ của C) nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã Việt Yên để đảm bảo thi hành án cho C.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị cáo H, T, Đ, K, C, anh Nguyễn Chung T xác Đ vị trí giao, nhận xe ô tô tải tối ngày 17/12/2024 tại xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; tiến hành cho bị cáo Đ, K, C, anh Nguyễn Chung T xác Đ vị trí đỗ xe ô tô tải, vị trí kho chứa pháo ở thôn Hàng Com, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; tiến hành cho bị cáo H xác Đ vị trí nhận hàng tại Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, T phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ngày 24/11/2024; kết quả phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng, kết quả bị cáo K, Đ, C nhận dạng được đúng tH pháo bị Cơ quan điều tra thu giữ. Bị cáo H, Đ, K, ông N, anh T nhận dạng được Nguyễn Đ C. Tiến hành cho Nguyễn Đ C xem lại hình ảnh Camera thu giữ tại đầu thu nhãn hiệu @Jhua thu tại nhà C có hình ảnh tối ngày 17/12/2024, K và Đ đến nhà C sau đó C điều khiển xe ô tô chở Đ và K đi bốc vác pháo.

* Tại Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 18/6/2025 của Viện K sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Viện K sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) truy tố các bị cáo Nguyễn Đ C, Đỗ Văn H, Vũ Quang T, Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện K sát giữ N quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đ C, Đỗ Văn H, Vũ Quang T, Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K. Sau khi phân tích vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ C từ 09 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 09/01/2025 đến ngày 26/02/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đ C từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 08 năm 6 tháng tù đến 09 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2024

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Văn H từ 20.000.000 đồng đến

30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 08 năm tù đến 08 năm 6 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2024

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Vũ Quang T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn H Đ từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 25/12/2024 đến ngày 26/02/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn H Đ.

5. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 25/12/2024 đến ngày 28/01/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

- Về xử L vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 615 (sáu trăm mười lăm) tH bìa catong màu đỏ chứa 10.890,6kg pháo H nổ là vật chứng của vụ án, hoàn lại sau giám Đ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A31 màu đen được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01(một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01(một) xe ô tô con loại 05(năm) chỗ ngồi, biển K soát 98A-348.29 nhãn hiệu LANDROVER màu đen, số máy H995607204PT, số khung 2BG2FH995607.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ C 01 (một) chiếc đầu ghi camera, nhãn hiệu @Jhua;

Truy thu của các bị cáo: Bị cáo K số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); bị cáo Đ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đ C, Đỗ Văn H, Vũ Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn N có mặt trình bày: Ông cho bị cáo C thuê nhà từ tháng 7/2024 có hợp đồng thuê nhà giữa các bên về việc kinh doanh H quả, việc bị cáo C thuê nhà của ông để chứa các tH pháo ông không biết, các xe chở hàng vào đi ở đây ông cũng không nắm được. Đến khi cơ quan điều tra về khám xét nhà thì ông mới biết, ông có được làm việc trực tiếp với cơ quan điều tra nhưng ông không nhớ số lượng pháo khi khám xét là bao nhiêu, ông không biết, không liên quan đến việc giao dịch mua bán pháo của bị cáo C, ngoài ra ông không trình bày nội dung gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có mặt trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, T bộ diễn biến sự việc mua bán pháo của bị cáo T chị không biết, số tiền 95.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền chị vay của chị Nguyễn Thị P để sửa chữa nhà do bão nhưng không sửa nhà nữa nên chị đưa cho bị cáo T mang đi trả nợ cho chị P. Tại phiên tòa chị đề nghị xin lại số tiền này để chị trả lại cho chị P, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H có mặt trình bày: Chị là vợ bị cáo C, T bộ quá trình diễn biến mua bán pháo của bị cáo C chị không biết, số tiền 50.000.000 đồng chị nộp tại Chi cục thi hành án là số tiền của chị tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo C, số tiền này không liên quan đến việc mua bán pháo của bị cáo C, số tiền này chị không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả chị, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Đ C, Đỗ Văn H, Vũ Quang T, Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K T khẩn khai nhận về T bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Bị cáo C có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện K sát về hình phạt chính đề nghị của đại diện Viện K sát tại phiên tòa đối với bị cáo là nặng vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và vật chứng bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo vì bị cáo chỉ chở người không chở pháo.

Các bị cáo H, T, K, Đ không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện K sát.

Đại diện Viện K sát sau khi tranh luận đối đáp với bị cáo C, các bên vẫn giữ N ý kiến, quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Đ C, Đỗ Văn H, Vũ Quang T, Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K trình bày đã rất ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, các bị cáo biết việc làm của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự sơ thẩm trên theo quy Đ tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy Đ về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết Đ xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy Đ tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện K sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Viện K sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh), K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết luận giám Đ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Đ C mua của người khác, chưa xác Đ được là ai tổng cộng 615 tH pháo nổ (pháo H nổ), có tổng khối lượng 11.036,8 kg rồi đem về kho hàng thuê trước đó của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962, tại thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Hàng Cơm, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh) cất giấu, mục đích để bán cho người khác. Đêm ngày 17/12/2024, C thuê Nguyễn H Đ và Nguyễn Văn K bốc xếp tổng cộng 48 tH pháo nổ, có tổng khối lượng 867 kg lên xe ô tô đem bán cho Vũ Quang T, Đỗ Văn H là người góp tiền mua pháo nổ chung, với giá tiền 6.000.000 đồng/01 tH. Khoảng 23 giờ ngày 17/12/2024, T cùng H điều khiển xe ô tô chở số pháo nổ mua được nêu trên đến đoạn đường ở thôn Bình Minh, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì đỗ xe lại. Sau đó, H, T bốc 12 tH pháo nổ từ xe ô tô giấu xuống ruộng để chờ bán cho người khác thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp kho hàng nêu trên của C đã thu giữ được tổng cộng 567 tH pháo nổ, có tổng khối lượng 10.169,8 kg còn lại của C cất giấu để bán nhưng chưa bán được. Nguyễn H Đ và Nguyễn Văn K đã được C trả mỗi người 500.000 đồng tiền công bốc xếp pháo nổ thuê cho C.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo biết rõ pháo là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, buôn bán nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo C, H, T là người

trực tiếp thực hiện hành vi buôn bán pháo H nổ trái phép, trong đó C buôn bán 11.036,8 kg pháo H nổ trong đó bao gồm số pháo H nổ thu giữ khi bắt quả tang H và T ngày 17/12/2024 và khi khám xét kho C thuê của ông N ngày 20/12/2024; H và T buôn bán 867kg pháo H nổ; Đ và K quá trình được thuê bốc hàng lên xe ô tô tải, ban đầu không biết là pháo, sau khi biết T bộ số hàng được thuê bốc hàng là pháo H nổ nhưng vẫn thực hiện bốc xếp nốt nên đồng phạm với C về hành vi buôn bán 867kg pháo H nổ.

Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo C, T, H, Đ, K đã đủ yếu tố cấu T tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy Đ tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện K sát nhân dân Hện Việt Yên (nay là Viện K sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về vai trò: Hành vi buôn bán hàng cấm trong vụ án này các bị cáo đồng phạm gián đơn, các bị cáo không có sự câu kết, phân công công việc nhiệm cụ thể cho từng người.

Bị cáo C có vai trò chính trong vụ án và cao nhất, là người trực tiếp mua 11.036,8 kg pháo nổ để bán cho người khác, bị cáo phải chịu độc lập về hành vi 10.169,8 kg pháo H nổ, bị cáo đã bán được 867 kg pháo nổ cho bị cáo T và H, bị cáo có vai trò đồng phạm trong việc bán pháo H nổ với T và H, là người vì động cơ vụ lợi, đã buôn bán pháo H nổ với số lượng lớn nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Các bị cáo T, H, Đ, K cùng đồng phạm với nhau đối với hành vi mua bán 867 kg pháo nổ với bị cáo Nguyễn Đ C. Trong đó bị cáo H trực tiếp trao đổi mua bán và giao dịch với bị cáo C, H góp 20.000.000 đồng để mua pháo, là người chuẩn bị công cụ phạm tội (dùng xe ô tô để chở pháo) nên có vai trò cao hơn bị cáo T; bị cáo T là người góp số tiền 30.000.000 đồng để mua pháo và trực tiếp tìm người mua nên có vai trò sau H; bị cáo Đ và bị cáo K tại phiên tòa khai biết C và H, T mua bán với nhau nhưng không biết là mua bán hàng gì, được bị cáo C thuê bốc xếp số pháo nổ để bán cho H, T và được trả công số tiền 500.000 đồng mỗi người, ban đầu các bị cáo đều không biết đi bốc pháo nổ và không có mục đích mua bán pháo nổ, trong vụ án này bị cáo Đ, K chỉ là người bốc hàng thuê đến khi biết là pháo vẫn bốc xếp hàng nốt nên các bị cáo có vai trò đồng phạm với C về hành vi buôn bán hàng cấm với số lượng C bán cho H, T, các bị cáo có vai trò cuối cùng trong vụ án và xác Đ các bị cáo đồng phạm giúp sức có vai trò đồng phạm không đáng kể. Trong đó, xác Đ bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo K là người được C giao chìa khóa kho để mở bốc xếp hàng, trực tiếp phát hiện ra số hàng bốc xếp là pháo và nói cho bị cáo K biết nhưng sau đó bị cáo Đ, K vẫn tiếp tục thực hiện việc bốc xếp nốt số lượng pháo nổ còn lại.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo biết rõ pháo là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, buôn bán nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực

tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản L, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm, nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản L kinh tế tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử L tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo C, H, T, Đ, K đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ, đã tự nguyện nộp trước số tiền 50.000.000 đồng (chị H nộp thay) tại Chi cục thi hành án để khấu trừ khi bị áp dụng hình phạt bổ sung nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C giai đoạn chuẩn bị xét xử giao nộp cho Tòa án Giấy xác nhận số 508 ngày 19/6/2025 của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang: Về việc người phạm tội tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nội dung ngày 31/3/2025, Nguyễn Đ C có cung cấp thông tin cho Cơ quan điều tra về có đối tượng nghiện đến tụ tập sử dụng ma túy. Xác minh thông tin do C cung cấp nên ngày 02/4/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh) đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xác minh Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh), xác nhận các tài liệu mà bị cáo Nguyễn Đ C cung cấp là đúng sự thật và cung cấp T bộ hồ sơ có liên quan. Do vậy, bị cáo C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội lập công chuộc tội” quy Đ tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H có bố đẻ ông Đỗ Văn T được tặng H chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo được UBND xã Đông Sơn xác nhận có nhiều T tích tham gia các hoạt động của thôn Cầu Gụ, tham gia ủng hộ thôn làm đường với số tiền là 3.000.000 đồng; Năm 2018, 2019 hộ gia đình ông Nguyễn H Đ được chủ tịch UBND xã Đông Sơn tặng giấy khen hộ gia đình văn hóa tiêu biểu; Năm 2022 hộ gia đình ông Nguyễn H Đ được chủ tịch UBND Hện Yên Thế tặng giấy khen hộ gia đình văn hóa tiêu biểu; Năm 2016, 2018 được ban chấp hành hội nông dân xã Đông Sơn công nhận là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tiêu biểu nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ giai đoạn chuẩn bị xét xử giao nộp cho Tòa án đơn đề nghị ngày 09/5/2025 của Công an phường Hồ, thị xã Thuận T, tỉnh Bắc Ninh xác nhận sự việc ngày 25/3/2025, Đ phát hiện một số thanh niên có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn khu Cả Đông Côi, phường Hồ; thông qua thông tin do ông Đ cung cấp, Công an phường Hồ đã phát hiện bắt quả tang đối tượng có

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua xác minh tại Công an phường Hồ, thị xã Thuận T, tỉnh Bắc Ninh xác nhận các tài liệu mà bị cáo Đ cung cấp là đúng sự thật và cung cấp T bộ hồ sơ có liên quan. Do vậy, bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội lập công chuộc tội” quy Đ tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K là cựu chiến binh được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; năm 2023 hộ gia đình ông Nguyễn Văn K được chủ tịch UBND xã Đông Sơn tặng giấy khen đã có T tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới; bị cáo có mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Canh tham gia dân công hỏa tuyến, bố đẻ ông Nguyễn Thế Sùng được nhận H chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết Đ hình phạt.

Đối với các bị cáo Đ, K xét thấy có vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án trên, thực tế thu lợi số tiền không lớn từ việc bốc xếp pháo nổ, không có mục đích buôn bán pháo, đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều T tích, có vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, các bị cáo Đ, K có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng quy Đ tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đ, K.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu năm 2012 và năm 2015 đã từng bị Tòa án xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm và Buôn bán hàng cấm đã được xóa án tích.

Các bị cáo T, H, Đ, K đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy Đ tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo C có nhân thân xấu, buôn bán pháo nổ với số lượng lớn, các bị cáo T, H, Đ, K tuy các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt nhưng các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện K sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo C, T, H thực hiện hành vi phạm tội vì

mục đích tư lợi bất chính nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo Đ, K là người cao tuổi, trong vụ án này các bị cáo không có mục đích buôn bán pháo, thu lời bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ, K cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 thu giữ của Đỗ Văn H, quá trình điều tra xác Đ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Thương mại vận tải Quang H (gọi tắt là Công ty Quang H), địa chỉ trụ sở chính tại Số 19, dãy C12 Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, T phố Hà Nội. H là nhân viên của Công ty Quang H, được công ty giao cho chiếc xe ô tô trên để đi giao hàng, H tự ý lấy chiếc xe ô tô làm phương tiện đi mua bán pháo. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô tải biển K soát 29H-743.27 cho đại diện Công ty Quang H là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

- Đối với tổng số 615 tH bìa catong được niêm phong hoàn lại sau giám Đ và pháo nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu SamSung Galaxy A31 màu đen của T và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh của H là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán pháo nổ nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 95.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Quang T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác Đ là số tiền chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo T) vay của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985, trú tại Thôn Chùa, xã Minh Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Chùa, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh) để sửa nhà nhưng không vay nữa nên chị L đưa cho T số tiền trên để trả lại cho chị P, do số tiền này không liên quan đến hành vi mua bán pháo nổ nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền trên.

- Đối với 01 (một) chiếc đầu ghi camera, nhãn hiệu @Jhua của bị cáo Nguyễn Đ C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin lại nên cần trả lại cho bị cáo C.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu LANDROVER biển K soát 98A-348.29, quá trình điều tra xác Đ đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Đ C. Ngày 28/9/2024, C thế chấp chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ) để vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), sau khi thế chấp anh H có cho C mượn lại chiếc xe trên để đi lại. Chiếc xe ô tô trên C sử dụng làm phương tiện chở các bị cáo Đ, K đi mua bán pháo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với khoản vay của C đối với anh Nguyễn Văn H có thể chấp tài sản là chiếc xe ô tô trên thì anh H có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu. Chiếc xe ô tô trên mua trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo C và chị Phạm Thị H là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân không thể phân chia, việc bị cáo C tự Đ

đoạt tài sản nên bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước, chị H có quyền khởi kiện chia tài sản chung trong vụ án khác.

- Bị cáo Đ và K được C trả công bốc vác số tiền 500.000 đồng, đây là số tiền được hưởng từ việc phạm tội nên truy thu các bị cáo mỗi người số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo H và T góp tiền để mua pháo của C. Quá trình điều tra H khai nhận ngày 17/12/2024, sau khi trao đổi mua bán pháo với C đã trả C số tiền 50.000.000 đồng tiền mặt để tạm ứng tiền mua pháo. C không thừa nhận đã nhận số tiền trên của H và cho H nợ T bộ số tiền mua pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C và H đối chất nhưng các bên vẫn giữ N lời khai. Tại phiên tòa bị cáo H xác nhận nhận từ bị cáo T số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo góp số tiền 20.000.000 đồng để mua pháo, tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo xác Đ lại tại phiên tòa bị cáo chưa trả tiền cho bị cáo C số tiền này, bị cáo khai quá trình trên đường đi giao hàng đã làm rơi mất số tiền trên, khi bắt quả tang cũng không thu giữ có số tiền này nên không có căn cứ truy thu của bị cáo H số tiền trên.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng C khai tên Thắng cùng những người bốc vác đi cùng Thắng, các bị cáo khai không biết là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra và đề cập xử L.

- Đối với anh Nguyễn Chung T không biết xe ô tô lái thuê là chở pháo nổ; anh Hoàng Văn C không biết bị cáo C gọi điện tìm thuê xe ô tô để chở pháo, không có căn cứ chứng minh anh T, anh C biết việc mua bán pháo của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L.

- Đối với anh Ngô Văn Đ, quá trình điều tra anh Đ không thừa nhận đặt mua pháo nổ của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Đ và bị cáo T đối nhất với nhau nhưng các bên vẫn giữ N lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo T không có căn cứ nào khác chứng minh anh Đ đặt mua pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L đối với anh Đ.

- Đối với ông Nguyễn Văn N, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai không biết C sử dụng kho hàng cho thuê để cất giấu, mua bán pháo nổ nên không phạm tội.

[11] Về án phí:

- Các bị cáo C, T, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy Đ tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Các bị cáo Đ, K là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ C 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 09/01/2025 đến ngày 26/02/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đ C 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo C (do chị H nộp) đã nộp đủ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tại biên lai thu số 0000840 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

1.2 Căn cứ điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2024

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Văn H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T 08 (tám) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2024

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Vũ Quang T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.4 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn H Đ 03 (ba) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 25/12/2024 đến ngày 26/02/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn H Đ.

1.5 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 25/12/2024 đến ngày 28/01/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 615 (sáu trăm mười lăm) tH bìa catong màu đỏ chứa 10.890,6kg pháo H nổ là vật chứng của vụ án, hoàn lại sau giám Đ.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A31 màu đen được niêm phong trong 01 phong bì thư

- 01(một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư

- 01(một) xe ô tô con loại 05(năm) chỗ ngồi, biển K soát 98A-348.29 nhãn hiệu LANDROVER màu đen, số máy H995607204PT, số khung 2BG2FH995607.

* Trả lại:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ C 01 (một) chiếc đầu ghi camera, nhãn hiệu @Jhua;

* Truy thu của các bị cáo: Bị cáo K số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); bị cáo Đ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đ C, Đỗ Văn H, Vũ Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT (CA tỉnh Bắc Ninh);

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

